

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 822/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Liên
Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 543/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 400/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: E T, ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Hồng Q, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Địa chỉ: E T, ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Sau một thời gian quen biết, bà và ông Võ Hồng Q tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 176-KH, quyền số 1/2005 ngày 30/12/2005.

Sau một thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không có quan điểm chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hai vợ chồng ông đã sống ly thân từ năm 2020. Bà đã yêu cầu ly hôn tại Tòa nhưng sau đó rút đơn để cố gắng hàn gắn tình cảm với chồng nhưng không được. Nay bà T xác định vợ chồng không còn yêu thương

tôn trọng nhau, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Gia H (nữ), sinh ngày 23/3/2007

Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Võ Gia H, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc bà muốn chấm dứt hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không nhằm mục đích khác.

Ngoài những chứng cứ đã cung cấp như Tòa án đã liệt kê ở trên, bà T không cung cấp gì thêm.

Bà T không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác tham gia tố tụng, do bận công việc nên bà xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Hồng Q trình bày:

Không có ý kiến về việc ly hôn và nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà T và ông Q là tranh chấp về việc “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; ông Q có nơi cư trú tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà T và ông Q. Tại phiên tòa, bà T có mặt, ông Q vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Q tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 176-KH, quyển số 1/2005 ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà T:

Bà T xác định trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Mặc dù cả hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, ông bà đã sống ly thân từ năm 2020. Bà đã từng nộp đơn khởi kiện ở Tòa án nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và rút đơn theo Quyết

định đình chỉ số 366/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2023. Ông Q không có ý kiến về việc ly hôn nhưng cũng không yêu cầu Tòa án hòa giải để đoàn tụ gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Q.

[5] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Võ Hồng Q có 01 con chung tên Võ Gia H (nữ), sinh ngày 23/3/2007

Xét thấy, Võ Gia H (nữ) hiện nay đang sống chung ổn định với mẹ là bà T, tại bản trình bày ngày 21/6/2023, trẻ H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của trẻ, xét cần giao trẻ Võ Gia H (nữ), sinh ngày 23/3/2007 cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu ông Võ Hồng Q cấp dưỡng nuôi con

Ông Võ Hồng Q được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Q thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về nợ chung và tài sản chung:

Bà Nguyễn Thị Thùy T khai không có và không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thùy T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy T;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với ông Võ Hồng Q.

- Về con chung: có 01 con chung họ tên: Võ Gia H (nữ), sinh ngày 23/3/2007. Sau ly hôn, giao trẻ Võ Gia H cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu ông Võ Hồng Q cấp dưỡng nuôi con. Ông Võ Hồng Q được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Q thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0016438 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thùy T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Xuân Thới Đông, Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Phụng